

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 302/2024/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Mai A; sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 1, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Bị đơn: Anh Trần Quý K; sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 1, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 80, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Mai A và anh Trần Quý K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Mai A và anh Trần Quý K thuận tình ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Vũ Thị Mai A và anh Trần Quý K xác nhận có 02 người con chung là Trần Vũ Bảo N, sinh ngày 22/11/2009 và Trần Vũ Gia H, sinh ngày 07/7/2014. Khi ly hôn chị Vũ Thị Mai A và anh Trần Quý K thống nhất thoả thuận: chị Vũ Thị Mai A được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom,

chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Vũ Bảo N và Trần Vũ Gia H đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Trần Quý K có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung với số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Quý K có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Mai A và anh Trần Quý K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Mai A phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng số tiền chị Vũ Thị Mai A phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Vũ Thị Mai A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001506 ngày 12/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, chị Vũ Thị Mai A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS TP Hạ Long;
- Chi cục THA DS TP Hạ Long;
- UBND phường Hà Tu,
Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng